

Số: 54 /KH-THPTNTBĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2026 – 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
2. Quyết định 1468/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc.
3. Kế hoạch số 452/KH-SGDĐT ngày 03/02/2026 của Sở GDĐT Hà Nội triển khai phong trào thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2026–2030.
4. Kế hoạch số 454 ngày 03/02/2026 về đẩy mạnh thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học của Sở GDĐT Hà Nội.
5. Điều kiện thực tiễn của Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – tôn trọng – nhân văn, lấy học sinh làm trung tâm.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Chương trình GDPT 2018.
- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn, năng lực cảm xúc – xã hội và đạo đức nghề nghiệp.
- Hình thành văn hóa nhà trường dựa trên các giá trị: Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm – Hợp tác – Sáng tạo.

2. Yêu cầu

- Bám sát 15 tiêu chí thuộc 3 nhóm của Bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định 1468/QĐ-SGDĐT.
- Gắn kết xây dựng “Trường học hạnh phúc” với:
 - o Đổi mới quản trị nhà trường
 - o Chuyển đổi số
 - o Văn hóa ứng xử
 - o Trách nhiệm người đứng đầu
- Có lộ trình cụ thể từng năm; có chỉ số đo lường.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2026–2030

Thời điểm	Chỉ tiêu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí
2026	≥ 70% tiêu chí đạt mức Tốt
2027	≥ 80% tiêu chí đạt mức Tốt
2028	Duy trì 80% và nâng cao chiều sâu
2029	≥ 85% tiêu chí đạt mức Tốt
2030	Đạt đầy đủ 15/15 tiêu chí

Ngoài ra:

- 100% giáo viên được bồi dưỡng về “Tiết học hạnh phúc”.
- 100% lớp xây dựng “Lớp học hạnh phúc”.
- Khảo sát hài lòng thực hiện tối thiểu 2 lần/năm học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THEO 3 NHÓM TIÊU CHUẨN

1. NHÓM TIÊU CHUẨN VỀ MÔI TRƯỜNG (4 TIÊU CHÍ)

1.1. Xây dựng môi trường an toàn, không bạo lực học đường

Giải pháp:

- Rà soát, hoàn thiện Quy tắc ứng xử.
- Thiết lập hệ thống phản ánh ẩn danh (QR góp ý).
- Kiện toàn Tổ tư vấn tâm lý học đường.
- Tập huấn phòng chống bạo lực, kỹ năng quản lý cảm xúc.

1.2. Xây dựng “Tiết học hạnh phúc – Lớp học hạnh phúc”

Giải pháp:

- Ban hành tiêu chí “Tiết học hạnh phúc” nội bộ
- Tổ chức chuyên đề dạy học truyền cảm hứng.
- Mỗi học kỳ bình chọn “Lớp học hạnh phúc”.

1.3. Trường học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”

Giải pháp:

- Xây dựng không gian xanh (vườn trường, góc đọc sách ngoài trời).
- Mỗi lớp phụ trách 1 không gian xanh.
- Ứng dụng chuyên đổi số trong quản lý cơ sở vật chất.

1.4. Phối hợp Gia đình – Nhà trường – Xã hội

Giải pháp:

- Diễn đàn cha mẹ học sinh.
- Họp phụ huynh theo hướng đối thoại.
- Mời chuyên gia tâm lý, cựu học sinh truyền cảm hứng.



2. NHÓM TIÊU CHUẨN DẠY HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (5 TIÊU CHÍ)

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Áp dụng phương pháp tích cực, dạy học dự án, STEM.
- Tăng cường học liệu số, bài giảng số.
- Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

2.2. Phát triển kỹ năng sống và sức khỏe tinh thần

- Chuyên đề kỹ năng sống mỗi tháng.
- Tổ chức “Tuần lễ sức khỏe tinh thần”.
- Hoạt động giáo dục giới tính phù hợp lứa tuổi.

2.3. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Câu lạc bộ học thuật – nghệ thuật – thể thao.
- Cuộc thi nghiên cứu khoa học.
- Hoạt động thiện nguyện, hướng nghiệp.

3. NHÓM TIÊU CHUẨN VỀ CON NGƯỜI (6 TIÊU CHÍ)

3.1. Xây dựng đội ngũ hạnh phúc

- Khảo sát mức độ hài lòng giáo viên.
- Tổ chức tọa đàm “Giáo viên hạnh phúc”.
- Hỗ trợ giáo viên trẻ.

3.2. Lãnh đạo truyền cảm hứng

- Công khai minh bạch quản trị.
- Đối thoại định kỳ giữa Hiệu trưởng – giáo viên – học sinh.
- Lấy khảo sát hài lòng làm căn cứ đánh giá người đứng đầu.

3.3. Học sinh được yêu thương – tôn trọng – lắng nghe

- Mô hình “Hộp thư điều em muốn nói”.
- Hội đồng học sinh.
- Mỗi giáo viên chủ nhiệm là một “người cố vấn”.

V. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn 2026

- Thành lập Ban chỉ đạo.
- Tự đánh giá 15 tiêu chí.
- Xây dựng mô hình điểm (ít nhất 2 lớp).

2. Giai đoạn 2027–2028

- Nhân rộng mô hình điểm.
- Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.
- Sơ kết giữa kỳ.

3. Giai đoạn 2029

- Rà soát tiêu chí chưa đạt.
- Bồi dưỡng chuyên sâu.
- Chuẩn bị hồ sơ công nhận đạt chuẩn.

VÀ
NG
3 HỌ
THÔN
ÊN TR
ĐÌNH
PHỔ V

4. Năm 2030

- Tổng kết giai đoạn.
- Khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.
- Công bố trường đạt chuẩn “Trường học hạnh phúc”.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chung.
- Gắn kết quả thực hiện với thi đua.

2. Các tổ chuyên môn

- Triển khai tiết học hạnh phúc.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy.

3. Đoàn Thanh niên – Ban đời sống

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm.
- Chăm lo đời sống tinh thần.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Theo dõi chỉ số hạnh phúc lớp học.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

VII. CƠ CHẾ KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ

- Khảo sát ẩn danh 2 lần/năm.
- Tự đánh giá theo 15 tiêu chí.
- Kiểm tra nội bộ định kỳ.
- Báo cáo Sở trước ngày 31/5 hằng năm.

VIII. KẾT LUẬN

Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2026–2030 của Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình nhằm cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết 71-NQ/TW và Quyết định 1468/QĐ-SGDĐT, bảo đảm mỗi ngày đến trường thực sự là một ngày vui; mỗi giáo viên là một tấm gương truyền cảm hứng; mỗi học sinh được phát triển toàn diện trong môi trường an toàn, nhân văn và sáng tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo)
- BGH (chỉ đạo)
- Các tổ CM (thực hiện)
- Lưu: VT, CM.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Huy



PHỤ LỤC 1

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

Tổng điểm tối đa: **100 điểm**

15 tiêu chí chia theo 3 nhóm:

- o Môi trường: 30 điểm
- o Dạy học & Hoạt động giáo dục: 35 điểm
- o Con người: 35 điểm

Mỗi tiêu chí chấm theo 4 mức:

Mức	Điểm đạt	Mô tả
Chưa đạt	< 50%	Thiếu minh chứng hoặc thực hiện hình thức
Đạt	50–69%	Có triển khai nhưng chưa đồng bộ
Khá	70–84%	Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả
Tốt	≥ 85%	Thực hiện hiệu quả, có mô hình tiêu biểu

II. BẢNG CHỈ SỐ CHI TIẾT

1. Nhóm môi trường (30 điểm)

Tiêu chí 1: Môi trường an toàn, không bạo lực (8 điểm)

Chỉ số	Điểm	Minh chứng
Có quy tắc ứng xử được rà soát hằng năm	2	Văn bản ban hành
Có tổ tư vấn tâm lý hoạt động hiệu quả	2	Kế hoạch, sổ tư vấn
Không có vụ việc bạo lực nghiêm trọng	2	Biên bản, báo cáo
Khảo sát ≥80% HS cảm thấy an toàn	2	Phiếu khảo sát



Tiêu chí 2: Tiết học hạnh phúc – Lớp học hạnh phúc (8 điểm)

Chỉ số	Điểm
100% GV được tập huấn	2
≥70% tiết dạy được đánh giá tích cực	2
Có mô hình lớp học hạnh phúc	2
HS hài lòng ≥80%	2

Tiêu chí 3: Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn (7 điểm)

Chỉ số	Điểm
Không gian xanh đạt chuẩn	2
Không có tai nạn nghiêm trọng	2
Nhà vệ sinh đạt chuẩn	2
Ứng dụng số trong quản lý CSVC	1

Tiêu chí 4: Phối hợp Gia đình – Nhà trường – Xã hội (7 điểm)

Chỉ số	Điểm
Tổ chức ≥2 diễn đàn/năm	2
Phụ huynh hài lòng ≥80%	2
Có hoạt động phối hợp địa phương	2
Cụm HS tham gia hỗ trợ	1

2. Nhóm dạy học và hoạt động giáo dục (35 điểm)

Tiêu chí 5: Kỹ năng làm việc nhóm (6 điểm)

- $\geq 70\%$ tiết học có hoạt động nhóm (2)
- HS được đánh giá kỹ năng hợp tác (2)
- Có CLB học thuật hoạt động thường xuyên (2)

Tiêu chí 6: Bồi dưỡng đội ngũ (7 điểm)

- 100% GV tham gia bồi dưỡng (2)
- Có chuyên đề đổi mới PPDH (2)
- Ứng dụng CNTT $\geq 70\%$ tiết học (2)
- Có bài giảng số chia sẻ (1)

Tiêu chí 7: Phương pháp tạo hứng thú (7 điểm)

- $\geq 75\%$ HS phản hồi tích cực (3)
- Có tiết dạy minh họa cấp trường (2)
- Gắn thực tiễn địa phương (2)

Tiêu chí 8: Hoạt động trải nghiệm (7 điểm)

- ≥ 4 hoạt động trải nghiệm/năm (2)
- Có hoạt động thiện nguyện (2)
- Có CLB năng khiếu (2)
- Có tư vấn tâm lý định kỳ (1)

Tiêu chí 9: Sức khỏe thể chất – tinh thần (8 điểm)

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ (2)
- Hoạt động thể thao ≥ 2 lần/tháng (2)
- Tuần lễ sức khỏe tinh thần (2)
- Không có HS bỏ học vì áp lực tâm lý (2)

3. Nhóm con người (35 điểm)

Tiêu chí 10: Được yêu thương – tôn trọng (6 điểm)

- $\geq 85\%$ HS cảm thấy được tôn trọng (3)
- Không có khiếu nại nghiêm trọng (3)

Tiêu chí 11: Giáo viên làm gương (6 điểm)

- Không có vi phạm đạo đức nhà giáo (3)
- $\geq 80\%$ HS đánh giá tích cực GV (3)

Tiêu chí 12: Phát triển toàn diện (6 điểm)

- $\geq 70\%$ HS tham gia hoạt động ngoài giờ (2)
- Có giáo dục giá trị sống (2)
- Tỷ lệ lên lớp $\geq 98\%$ (2)

Tiêu chí 13: Quản lý cảm xúc (5 điểm)

- Tập huấn kỹ năng cảm xúc (2)
- Có chuyên đề phòng chống stress (2)
- Không có khủng hoảng tâm lý nghiêm trọng (1)

Tiêu chí 14: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử (6 điểm)

- Không có vi phạm nghiêm trọng (3)
- Được đánh giá Tốt trong kiểm tra Sở (3)

Tiêu chí 15: Lãnh đạo hướng đến hạnh phúc (6 điểm)

- Có kế hoạch chiến lược rõ ràng (2)
- Khảo sát hài lòng GV $\geq 80\%$ (2)
- Đối thoại định kỳ với HS (2)

III. XẾP LOẠI CHUNG

Tổng điểm	Xếp loại
90–100	Xuất sắc
80–89	Tốt
65–79	Khá
<65	Cần cải thiện

IV. HỒ SƠ MINH CHỨNG KIỂM TRA SỞ GỒM

1. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo
2. Báo cáo tự đánh giá theo 15 tiêu chí
3. Kết quả khảo sát định kỳ
4. Kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá
5. Hình ảnh, sản phẩm minh chứng
6. Biên bản họp rút kinh nghiệm

PHỤ LỤC 2

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HẠNH PHÚC

Căn cứ 15 tiêu chí theo Quyết định 1468/QĐ-SGDĐT.

Thang đo sử dụng: Likert 5 mức độ

Điểm	Mức độ
1	Rất không đồng ý
2	Không đồng ý
3	Phân vân
4	Đồng ý
5	Rất đồng ý

I. PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO HỌC SINH

Thông tin chung (ẩn danh)

- Khối: 10 / 11 / 12
- Giới tính: Nam / Nữ / Khác

A. Môi trường học tập

1. Em cảm thấy an toàn khi học tập tại trường.
2. Em không bị bạo lực, bắt nạt dưới mọi hình thức.
3. Thầy cô và bạn bè tôn trọng em.
4. Nhà vệ sinh, sân trường, lớp học sạch sẽ, an toàn.
5. Em được lắng nghe khi có ý kiến.

B. Tiết học và hoạt động giáo dục

6. Các tiết học tạo hứng thú cho em.
7. Em được tham gia thảo luận, làm việc nhóm.
8. Nội dung học tập có liên hệ thực tế.
9. Trường có nhiều hoạt động trải nghiệm bổ ích.
10. Em được hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập.

C. Sức khỏe tinh thần – cảm xúc

11. Em cảm thấy thoải mái khi đến trường.
12. Em có ít áp lực căng thẳng quá mức.
13. Trường có tư vấn tâm lý khi cần.
14. Em có ít nhất một thầy cô em tin tưởng.

D. Mức độ hạnh phúc chung

15. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

16. Em tự hào là học sinh của trường.

Câu hỏi mở:

- Điều khiến em cảm thấy hạnh phúc nhất ở trường là gì?
- Em mong muốn nhà trường cải thiện điều gì?

II. PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁO VIÊN/NHÂN VIÊN

Thông tin (ẩn danh)

- Tổ chuyên môn / Bộ phận
- Số năm công tác

A. Môi trường làm việc

1. Tôi cảm thấy môi trường làm việc an toàn và tôn trọng.
2. Ban giám hiệu điều hành dân chủ, minh bạch.
3. Đồng nghiệp hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau.
4. Tôi được lắng nghe ý kiến chuyên môn.

B. Hoạt động chuyên môn

5. Tôi được tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn.
6. Tôi có quyền chủ động sáng tạo trong dạy học.
7. Tôi được hỗ trợ khi gặp khó khăn nghề nghiệp.
8. Việc đánh giá, thi đua công bằng, minh bạch.

C. Sức khỏe nghề nghiệp

9. Tôi cảm thấy áp lực công việc ở mức phù hợp.
10. Tôi có động lực đổi mới phương pháp dạy học.
11. Nhà trường quan tâm đến đời sống tinh thần của GV.

D. Mức độ hạnh phúc chung

12. Tôi cảm thấy hạnh phúc khi làm việc tại trường.

13. Tôi mong muốn gắn bó lâu dài với nhà trường.

Câu hỏi mở:

- Yếu tố giúp thầy/cô cảm thấy hạnh phúc nhất?
- Đề xuất cải tiến?

III. PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Thông tin

- Phụ huynh lớp: ...
- Con học khối: 10 / 11 / 12

A. Môi trường giáo dục

1. Tôi tin tưởng con mình được an toàn tại trường.
2. Nhà trường xử lý tốt các vấn đề kỷ luật.

3. Giáo viên tôn trọng và quan tâm học sinh.

B. Chất lượng giáo dục

4. Chương trình học phù hợp và hiệu quả.

5. Con tôi có tiến bộ về kỹ năng sống.

6. Trường có nhiều hoạt động trải nghiệm tích cực.

C. Phối hợp gia đình – nhà trường

7. Nhà trường thông tin kịp thời đến phụ huynh.

8. Phụ huynh được lắng nghe và hợp tác.

D. Mức độ hài lòng chung

9. Tôi hài lòng với môi trường giáo dục của trường.

10. Tôi sẵn sàng giới thiệu trường cho phụ huynh khác.

Câu hỏi mở:

- Điều phụ huynh hài lòng nhất?
 - Kiến nghị?
-

PHỤ LỤC 3

Bộ tiêu chí đánh giá “Lớp học hạnh phúc” và “Tiết học hạnh phúc”

I. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ LỚP HỌC HẠNH PHÚC (100 điểm)

Cấu trúc: 4 nhóm – 12 tiêu chí

NHÓM 1. MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC (30 điểm)

1. Không có bạo lực, không bắt nạt (10đ)

- 10đ: Không có vụ việc; có cơ chế phòng ngừa; HS cảm thấy an toàn $\geq 90\%$
- 7–9đ: Có vụ việc nhỏ nhưng xử lý kịp thời
- <7đ: Còn phản ánh tiêu cực

Minh chứng: Sổ theo dõi, phiếu khảo sát, biên bản xử lý.

2. Không gian lớp học tích cực (10đ)

- Góc xanh, bảng nội quy tích cực
- Có góc chia sẻ cảm xúc
- HS tham gia trang trí

3. Văn hóa ứng xử tôn trọng (10đ)

- HS xưng hô chuẩn mực
- Không nói tục, xúc phạm
- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử

NHÓM 2. TINH THẦN – CẢM XÚC (25 điểm)

4. Học sinh vui vẻ khi đến lớp (10đ)

- $\geq 85\%$ HS trả lời “Thích đến lớp”

5. Có hoạt động gắn kết tập thể (8đ)

- Sinh hoạt lớp đổi mới
- Hoạt động nhóm hiệu quả

6. Có cơ chế lắng nghe HS (7đ)

- Hộp thư góp ý / QR phản ánh
- Đối thoại định kỳ

NHÓM 3. HỌC TẬP TÍCH CỰC (25 điểm)

7. Tỷ lệ HS tham gia xây dựng bài cao (10đ)

8. Không gây áp lực điểm số quá mức (8đ)

9. Có phương pháp học tập hợp tác (7đ)

NHÓM 4. VAI TRÒ GVCN & BAN CÁN SỰ (20 điểm)

10. GVCN đồng hành – tư vấn (8đ)

11. Ban cán sự hoạt động hiệu quả (6đ)

12. Phối hợp phụ huynh tích cực (6đ)

XẾP LOẠI LỚP HỌC HẠNH PHÚC

- 90–100: Xuất sắc
- 80–89: Tốt
- 65–79: Khá

- <65: Cần cải thiện

II. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIẾT HỌC HẠNH PHÚC (100 điểm)

Cấu trúc: 5 nhóm – 15 tiêu chí

NHÓM 1. CẢM XÚC TÍCH CỰC (20 điểm)

1. Mở đầu tạo hứng thú (5đ)
2. HS được thể hiện ý kiến (7đ)
3. Không khí thân thiện (8đ)

NHÓM 2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC (30 điểm)

4. Sử dụng phương pháp tích cực (10đ)
5. Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả (8đ)
6. Ứng dụng CNTT hợp lý (6đ)
7. Phù hợp năng lực HS (6đ)

NHÓM 3. TÔN TRỌNG – KHÔNG ÁP LỰC (15 điểm)

8. Không mắng mỏ, gây tổn thương (7đ)
9. Đánh giá động viên (8đ)

NHÓM 4. HIỆU QUẢ HỌC TẬP (20 điểm)

10. Đạt mục tiêu bài học (8đ)
11. HS nắm kiến thức cơ bản (6đ)
12. HS biết vận dụng (6đ)

NHÓM 5. KẾT THÚC TÍCH CỰC (15 điểm)

13. Tổng kết rõ ràng (5đ)
14. HS phản hồi cuối giờ (5đ)
15. HS ra về với tâm thế tích cực (5đ)

XẾP LOẠI TIẾT HỌC HẠNH PHÚC

- 90–100: Tiết học mẫu
- 80–89: Tốt
- 65–79: Đạt
- <65: Cần cải tiến

III. CÁCH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá lớp học hạnh phúc:

- 01 lần/học kỳ
- Hội đồng: BGH + GVCN + Đoàn trường + Đại diện CMHS

2. Đánh giá tiết học hạnh phúc:

- Tích hợp trong dự giờ
 - Có phiếu chấm riêng
 - Kết hợp khảo sát nhanh HS cuối tiết
-

